

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK H, TỈNH KT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Nhân

Các Hội thẩm nhân: Ông Hoàng Văn Hưng

Ông Nguyễn Đình Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án huyện Đắk H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk H, tỉnh KT tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk H - tỉnh KT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST - HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐHPT ngày 17 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Lê Hoàng H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/8/1995; Nơi sinh: tỉnh KT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công Giáo; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Đắk L, huyện Đắk H, tỉnh KT; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Tấn C và bà Nguyễn Thị Thay; Bị cáo là con trai út trong gia đình có 08 anh, chị ruột; Có vợ là Nguyễn Thị Sáng, sinh năm 1998 và 01 người con tên là Lê Hoàng Nhật Huy, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk H từ ngày 22/01/2022 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo thứ hai: Võ Đức V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 17/5/1993; Nơi sinh: tỉnh KT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công Giáo; Nơi cư trú: Thôn 8, xã Đắk L, huyện Đắk H, tỉnh KT; Chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Đắk L, huyện Đắk H, tỉnh KT; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Võ Đức Tường và bà Y Anh; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 05 chị, em ruột; Có vợ là Lê Trần Thị Thùy Linh, sinh năm 1996 và 01 người con tên là Võ Hồng Thiên An, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk H từ ngày ngày 25/01/2022 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Ông Phạm Văn T, Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Thôn 5, xã Hà Mòn, huyện Đăk H, tỉnh KT (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Y E; Sinh năm: 1970; Địa chỉ: Thôn Đăk Duông, xã Ngọc Wang, huyện Đăk H, tỉnh KT (Vắng mặt không có lý do).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Tấn C; Sinh năm: 1958; Địa chỉ: Thôn 6, xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh KT (Vắng mặt không có lý do).

+ Anh Nguyễn Thanh T; Sinh năm: 1995; Địa chỉ: 302 Phan Đình Phùng, phường Ngô Mỹ, thành phố KT, tỉnh KT (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/4/2021, Lê Hoàng H điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu xanh, biển kiểm soát 82B1-679.19 đến nhà Võ Đức V để chở Vũng đi thành phố KT, tỉnh KT chơi. Đến khoảng 09h00 cùng ngày, Hậu nói với Vũng “Đi lên xã Ngọc Wang, có cái mô tô trên đó, chạy lên đó lấy”; Vũng hiểu ý Hậu muốn rủ đi xã Ngọc Wang, huyện Đăk H, tỉnh KT lấy trộm mô tô (máy bơm nước) và đồng ý. Lúc này, Vũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-679.19 chở Hậu đi từ thành phố KT đến xã Ngọc Wang trên tỉnh lộ 671 theo sự chỉ đường của Hậu. Khi đến nhà kho giữ cà phê của ông Phạm Văn T tại thôn 4, xã Ngọc Wang, huyện Đăk H, tỉnh KT; Vũng quay xe mô tô và dựng xe ở đường đất sát hông nhà kho rồi cùng Hậu đi đến cửa nhỏ bên hông nhà. Thấy cửa không khóa, Hậu và Vũng kéo cửa ra nhìn vào bên trong nhà kho thì thấy có 01 (một) mô tô điện bơm nước, loại mô tô 03 (ba) pha 15KW (mười lăm kilôwát); Hậu và Vũng đi vào bên mô tô đưa ra đặt lên yên xe rồi Vũng điều khiển xe mô tô chở Hậu và mô tô đi về hướng thành phố KT theo đường cũ. Sau đó, Hậu và Vũng thống nhất đưa mô tô đến bán tại tiệm thu mua phế liệu của ông Trần Văn Thân (sinh năm 1980; trú tại 302 Phan Đình Phùng, phường Ngô Mỹ, thành phố KT, tỉnh KT; Chủ tiệm). Tại đây, Hậu và Vũng gặp anh Nguyễn Thanh T đang phụ trông tiệm. Sau khi trao đổi, Hậu và Vũng đồng ý bán mô tô điện bơm nước cho anh Tiền với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Sau khi bán được mô tô, Hậu và Vũng điều khiển xe đi về xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh KT và chia nhau mỗi người 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiêu xài cá nhân. Do máy mô tô có gắn thiết bị định vị GPS S11, trưa cùng ngày ông Tung mở ứng dụng kiểm tra định vị trên điện thoại di động thấy mô tô bị di chuyển đến thành phố KT; ông Tung vào nhà kho tại Thôn 4, xã Ngọc Wang, huyện Đăk H, tỉnh KT kiểm tra phát hiện kẻ gian đột nhập lấy trộm máy mô tô bơm nước. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, dò theo thiết bị định vị gắn trong mô tô, ông Tung tìm đến được tiệm thu mua phế liệu của ông Thân. Qua trao đổi với ông Thân và anh Tiền, xác định mô tô bơm nước mà anh Tiền mua là tài sản thuộc sở hữu của ông Tung bị mất trộm;

anh Tiền đồng ý trả lại máy mô tơ cho ông Tung và không yêu cầu ông Tung phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*). Ngày 25/01/2022, ông Phạm Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk H làm đơn trình báo vụ việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 27/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đắk Hà, kết luận:

1. *Giá trị tài sản của mô tơ điện bơm nước, loại mô tơ 15KW, mô tơ điện 3 (ba) pha; thời điểm định giá là tháng 4/2021; giá trị tài sản là 6.403.333 đồng (Sáu triệu bốn trăm lẻ ba ngàn ba trăm ba ba đồng).*

2. *Giá trị tài sản của thiết bị định vị GPS S11; thời điểm định giá là tháng 4/2021; giá trị tài sản là 1.349.100 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn một trăm đồng).*

Tổng giá trị tài sản mà Lê Hoàng H và Võ Đức V chiếm đoạt tại nhà ông Phạm Văn T là **7.752.433** đồng (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng*).

Vụ thứ hai: Vào sáng ngày 15/5/2021, khi Lê Hoàng H và Đặng Văn Nhơn (*sinh năm 1994; trú tại thôn 2, xã Đắk L, huyện Đắk H, tỉnh KT*) đang đi trên đường liên thôn thuộc xã Đắk L, huyện Đắk H, tỉnh KT thì Nhơn rủ Hậu đi tìm kiếm tài sản lấy trộm và Hậu đồng ý. Sau đó, Nhơn điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu xanh, biển kiểm soát 82B1-679.19 chở Hậu đi tìm kiếm nhà dân có sơ hở để lấy tài sản. Khi đi đến khu vực rẫy cà phê tại thôn Đắk Duông, xã Ngọc Wang, huyện Đắk H, tỉnh KT; Hậu và Nhơn nhìn thấy nhà chòi (*chòi canh cà phê*) của bà Y E (*sinh ngày 12/12/1977; trú tại thôn Đắk Duông, xã Ngọc Wang, huyện Đắk H, tỉnh KT*). Lúc này, Nhơn điều khiển xe mô tô đến dừng ở đoạn đường đất vận chuyển nông sản phía sau nhà bà Y E rồi Nhơn và Hậu đi bộ vào nhà bà Y E qua vườn cà phê từ phía sau. Khi đến gần nhà chòi, Hậu nói Nhơn đứng bên ngoài canh giới còn Hậu theo cửa sau (cửa không khóa) đột nhập vào bên trong. Khi vào trong nhà, Hậu thấy có 01 (*một*) máy bơm nước, loại 5KW (*năm kilôwát*) để ở góc nhà; Hậu bê máy bơm ra ngoài rồi cùng Nhơn bê máy bơm đưa ra đặt lên бага trước của xe mô tô; sau đó Nhơn điều khiển xe mô tô chở Hậu và mô tơ về xã Đắk L. Lúc này, lực lượng Công an xã Ngọc Wang, huyện Đắk H, tỉnh KT đang tuần tra trên đường thấy Nhơn và Hậu có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, Nhơn đẩy máy mô tơ bơm nước xuống lề đường rồi điều khiển xe mô tô chở Hậu bỏ chạy về xã Đắk L. Công an xã Ngọc Wang tiến hành lập biên bản vụ việc, đưa mô tơ bơm nước về trụ sở để xác minh và truy tìm chủ sở hữu. Ngày 22/01/2022, bà Y E đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk H làm đơn trình báo vụ việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 27/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đắk Hà, kết luận:

1. *Giá trị tài sản của máy bơm chìm 5KW, nhãn hiệu DAPHOVINA có gắn 01 đoạn dây điện dài 9,7m; thời điểm định giá là tháng 5/2021; giá trị tài sản là 5.160.000 đồng (Năm triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng).*

2. Giá trị tài sản của ống nối chữ L bằng kim loại (có một đầu ống to đường kính 9cm, một đầu ống nhỏ có đường kính 4,5cm); thời điểm định giá là tháng 5/2021; giá trị tài sản là 135.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Lê Hoàng H chiếm đoạt tại nhà bà Y E là **5.295.000** đồng (Năm triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk H, tỉnh KT, truy tố bị cáo Lê Hoàng H và Võ Đức V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk H trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố các bị cáo Lê Hoàng H và Võ Đức V như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Lê Hoàng H** từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 22 tháng 01 năm 2022.

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Võ Đức V** từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 25 tháng 01 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại vật chứng thuộc sở hữu của bà Y E gồm: 01 (Một) máy bơm nước, loại máy bơm chìm 5KW (năm kilôwát), nhãn hiệu DAPHOVINA có gắn 01 (một) đoạn dây điện dài 9,70m, dây điện có đường kính 1cm, làm bằng nhựa, màu đen, bên trong vỏ nhựa có một dây điện màu xanh và một dây màu đỏ, trên bề mặt dây điện có in dòng chữ “0.6/1kv COPPER OF JAPAN 2x31/0.34 161105” và đầu xả của máy bơm có gắn 01 (một) ống nối chữ L bằng kim loại, một đầu ống to có đường kính 9cm, một đầu ống nhỏ có đường kính 4,5cm, cho người sở hữu quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết là có căn cứ.

Về các vấn đề khác: Đối với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) là số tiền các bị cáo có được từ việc bán máy mô tô điện bơm nước mà các bị cáo trộm cắp được của ông Phạm Văn T cho anh Nguyễn Thanh T, hiện các bị cáo đã chia nhau và tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền này. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 194 Bộ luật dân sự, việc không buộc các bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) là có căn cứ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk H, tỉnh KT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk H, tỉnh KT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo **Lê Hoàng H** và **Võ Đức V** phù hợp với lời khai của các bị cáo trước đó tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 21/4/2021, bị cáo Lê Hoàng H rủ bị cáo Võ Đức V cùng có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của ông Phạm Văn T, các bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 máy mô tơ điện bơm nước, loại mô tơ 03 (ba) pha 15KW bên trong máy mô tơ có gắn thiết bị định vị GPS S11 với tổng giá trị tài sản theo kết luận định giá tài sản là 7.752.433 đồng (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng*) tại thôn 4, xã Ngọc Wang, huyện Đắk H, tỉnh KT. Sau đó, đem đến tiệm thu mua phế liệu của ông Trần Văn Thân tại địa chỉ 302 Phan Đình Phùng, phường Ngô Mỹ, thành phố KT, tỉnh KT bán cho anh Nguyễn Thanh T với giá 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) rồi chia nhau mỗi người 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 15/5/2021, bị cáo Lê Hoàng H cùng với Đặng Văn Nhơn cùng có hành vi trộm cắp tài sản là máy mô tơ điện bơm nước, loại mô tơ chìm 05kW của bà Y E với tổng giá trị tài sản theo kết luận định giá tài sản là 5.295.000 đồng (*Năm triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng*) tại thôn Đắk Duông, xã Ngọc Wang, huyện Đắk H, tỉnh KT. Sau khi lấy được tài sản, trên đường đưa tài sản đi cất giấu thì bị Công an xã Ngọc Wang phát hiện, truy đuổi nên vứt lại tài sản trên đường và bỏ chạy về xã Đắk L, huyện Đắk H, tỉnh KT.

Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tội phạm các bị cáo thực hiện đã hoàn thành, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk H truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của cá bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến khách thể quan trọng được pháp luật công nhận và bảo vệ đó chính là quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội đã thực hiện.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

[4.1] Đối với bị cáo Lê Hoàng Hậu:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Hoàng H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong ngày 21/4/2021 và ngày 15/5/2021, bị cáo Lê Hoàng H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cả 02 vụ này đều đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đều chưa bị xử lý và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm do đó bị cáo Hậu phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hậu đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4.2] Đối với bị cáo Võ Đức Vững:

Về nhân thân: Bị cáo Võ Đức V là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 22/01/2022 bị cáo Vững có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị Công an huyện Đắk H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 08/02/2022. Tuy nhiên, hành vi vi phạm này xảy ra sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 21/4/2021 nên không bị xem là đã có tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vững không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vững thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Xét vai trò của các bị cáo trong đồng phạm:*

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước. Trong đó, bị cáo Hậu là người khởi xướng, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện cả 02 vụ trộm cắp tài sản nên phải chịu trách

nhiệm chính trong cả 02 vụ án; bị cáo Vũng khi được rủ rê đã không từ chối mà còn tham gia thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nên phải chịu chung trách nhiệm với bị cáo Hậu đối với vụ án đã tham gia thực hiện.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt bổ sung một khoản tiền để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] *Về vật chứng của vụ án*:

- 01 (Một) máy bơm nước, loại máy bơm chìm 5KW (năm kilôwát), nhãn hiệu DAPHOVINA có gắn 01 (một) đoạn dây điện dài 9,70m, dây điện có đường kính 1cm, làm bằng nhựa, màu đen, bên trong vỏ nhựa có một dây điện màu xanh và một dây màu đỏ, trên bề mặt dây điện có in dòng chữ “0.6/1kv COPPER OF JAPAN 2x31/0.34 161105” và đầu xả của máy bơm có gắn 01 (một) ống nối chữ L bằng kim loại, một đầu ống to có đường kính 9cm, một đầu ống nhỏ có đường kính 4,5cm. Xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Y E, nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8] *Về dân sự*: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[9] *Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn*:

Hiện tại, bị cáo đang bị tạm giam. Vì vậy, để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] *Các vấn đề khác*:

Đối với Đặng Văn Nhơn: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng H khai nhận: Ngày 15/5/2021, Hậu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại chòi rẫy của bà Y E cùng với Đặng Văn Nhơn. Hiện Đặng Văn Nhơn không có mặt tại địa phương nơi cư trú, đi đâu, làm gì không thông báo cho chính quyền địa phương và gia đình. Hiện nay, chưa làm việc được với đối tượng; ngoài lời khai của Lê Hoàng H không có tài liệu nào khác chứng minh hành vi phạm tội của Đặng Văn Nhơn. Vì vậy, ngày 04/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk H ra Quyết định truy tìm người đối với Đặng Văn Nhơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk H tiếp tục xác minh, truy tìm đối tượng Đặng Văn Nhơn khi có căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Lê Tấn C: Việc ông Chinh cho Lê Hoàng H (là con trai) mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82B1-679.19 nhằm mục đích làm phương tiện đi làm. Trong quá trình sử dụng, Hậu sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản tại xã Ngọc Wang, huyện Đắk H, tỉnh KT vào ngày 21/4/2021 và ngày 15/5/2021 thì ông Chinh và gia đình không hay biết. Vì vậy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk H không xem xét xử lý trách nhiệm đối với ông Lê Đức Chinh là có căn cứ.

Đối với xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu xanh, biển kiểm soát 82B1-679.19, việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Thanh T: Quá trình điều tra, xác định việc Hậu và Vững trộm cắp máy mô tơ điện bơm nước, loại 03 pha 15KW ngày 21/4/2021 thì anh Tiền không biết; quá trình mua bán, Hậu và Vững không nói cho anh Tiền biết đây là tài sản trộm cắp mà có được. Vì vậy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk H không xem xét xử lý trách nhiệm đối với anh Nguyễn Thanh T là có căn cứ.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) là số tiền các bị cáo có được từ việc trao đổi mô tô điện bơm nước mà các bị cáo trộm cắp được của ông Phạm Văn T với anh Nguyễn Thanh T, hiện các bị cáo đã chia nhau và tiêu xài cá nhân hết. Anh Nguyễn Thanh T cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề trên là có căn cứ.

[11] *Về án phí sơ thẩm*: Các bị cáo bị kết án phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Lê Hoàng H** và **Võ Đức V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 22 tháng 01 năm 2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Đức V 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 25 tháng 01 năm 2022.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H số tiền là 10.000.000 (Mười triệu đồng); bị cáo Võ Đức V số tiền là 5.000.000 (Năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

Trả lại cho bà Y E: 01 (*Một*) máy bơm nước, loại máy bơm chìm 5KW (*năm kilôwát*), nhãn hiệu DAPHOVINA có gắn 01 (*một*) đoạn dây điện dài 9,70m, dây điện có đường kính 1cm, làm bằng nhựa, màu đen, bên trong vỏ nhựa có một dây điện màu xanh và một dây màu đỏ, trên bề mặt dây điện có in dòng chữ “0.6/1kv COPPER OF JAPAN 2x31/0.34 161105” và đầu xả của máy bơm có gắn 01 (*một*)

ống nổi chữ L bằng kim loại, một đầu ống to có đường kính 9cm, một đầu ống nhỏ có đường kính 4,5cm.

(Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24 tháng 5 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk H được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 10/QĐ-VKS ngày 18/5/2022 của VKSND huyện Đắk H).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Hoàng H và Võ Đức V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Vụ 1- TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Đắk H;
- VKSND tỉnh KT;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đắk H
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk H;
- CCTHA dân sự huyện Đắk H;
- Các bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Quý Nhân